

Biểu mẫu 10

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG

THÔNG BÁO**Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông, năm học 2019 - 2020**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1363	335	330	318	380
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1356 99.5	99.4	100	99.7	98.95
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	7 0.5	0.6	0	0.3	1.05
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1363	335	330	318	380
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1168 85.7%	291 86.9%	275 83.3%	284 89.3%	318 83.7%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	189 13.9%	44 13.1%	53 16.1%	32 10.1%	60 15.8%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	6 0.44%	0 0%	2 0.61%	2 0.63%	2 0.53%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0	0	0 0%	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1363	335	330	318	380
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100	100	100	100	100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	65,1	86.9	83.3	89.3	82.9
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	29,6	13.1	16.1	10.1	16.6
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0.7	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	1.31	0,15	0,5	0,44	0,22
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	42	1	1	3	31
1	Cấp tỉnh/thành phố	35	1	1	2	31
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	7	0	0	0	7

V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	380	0	0	0	380
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	380	0	0	0	380
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	315	0	0	0	82.9
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	63	0	0	0	16.6
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	2	0	0	0	0.5
VII	Số học sinh thi đỗ vào lớp 10 công lập (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa có	0	0	0	0
VIII	Số học sinh thi đỗ vào lớp 10 ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa có	0	0	0	0
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	643/720	163/172	163/167	141/177	176204
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	46	10	12	9	15

Học Môn, ngày 06 tháng 6 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thanh Tâm